

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC - TÀI CHÍNH QUẢN TRỊ KINH DOANH



ĐỀ CƯƠNG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN
(Dành cho bậc Đại học)

HỌC PHẦN: NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN

Số tín chỉ: 3

Bộ môn: Kế toán quản trị

Khoa: Khoa Kế toán – Kiểm toán

Hung Yên, năm 2019

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-ĐHTCQTKD ngày/2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh)

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Nguyên lý kế toán
- Tên tiếng Anh: Principles Accounting
- Mã học phần: 022011
- Số tín chỉ: 3, Số tín chỉ lý thuyết: 3, Số tín chỉ thực hành: 0
- Môn học tiên quyết:
- Môn học song hành:

2. Đối tượng áp dụng:

- Môn học bắt buộc cho ngành: Kế toán, kiểm toán, quản trị kinh doanh, tài chính ngân hàng, hệ thống thông tin quản lý, kinh doanh quốc tế, kinh tế - luật, quản lý kinh tế.
- Môn học tự chọn cho ngành:
- Trình độ: Đại học.
- Hệ đào tạo: Chính quy.

3. Nội dung tóm tắt của học phần:

Nguyên lý kế toán là môn khoa học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, cung cấp cho sinh viên những lý luận cơ bản về kế toán như: định nghĩa về kế toán, đối tượng và các phương pháp hạch toán kế toán. Môn học đi sâu nghiên cứu nội dung của từng phương pháp kế toán (phương pháp chứng từ, phương pháp tài khoản, phương pháp tính giá, phương pháp tổng hợp - cân đối), vận dụng 4 phương pháp kế toán vào việc hạch toán kế toán các quá trình kinh tế chủ yếu của đơn vị kế toán; sổ kế toán và hình thức kế toán, báo cáo kế toán, giúp người học có cái nhìn tổng quan ban đầu về công việc kế toán và những kiến thức khoa học về kế toán đào tạo trong nhà trường, để sinh viên có thể tiếp thu, học tập, nghiên cứu các tài liệu chuyên ngành về kế toán, đáp ứng cho môn học kế toán ngành và thực tiễn nghề nghiệp.

4. Mục tiêu của học phần:

4.1. Kiến thức:

+ Trang bị một cách có hệ thống những kiến thức cơ bản về nguyên lý kế toán: định nghĩa về kế toán, đối tượng nghiên cứu của kế toán; từng nội dung của phương pháp kế toán; sổ kế toán; hình thức kế toán để sinh viên có thể tiếp thu, học tập nghiên cứu các tài liệu chuyên ngành về kế toán, đáp ứng cho môn học kế toán ngành.

+ Nắm, hiểu và có thể phân tích, thảo luận các khái niệm, nguyên tắc cơ bản sử dụng trong hoạt động kế toán, hiểu và phân tích tính khách quan và chủ quan của hoạt động kế toán.

4.2. Kỹ năng:

+ Vận dụng các khái niệm, nguyên tắc cơ bản sử dụng trong công tác kế toán.

+ Vận dụng các phương pháp kế toán vào từng đối tượng kế toán cụ thể, phân tích và định khoản kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh một cách thành thạo, vào tài khoản chữ T, lập bảng tổng hợp cân đối.

+ Vận dụng tốt nội dung tổ chức công tác kế toán trong thực tiễn.

+ Phân tích và xử lý tốt các tình huống trong thực tiễn.

4.3. Thái độ:

+ Có thái độ nghiêm túc trong học tập, yêu thích môn học, ngành học.

+ Có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, có ý thức kỷ luật, chủ động học tập.

+ Kính trọng và noi gương các giáo viên đang giảng dạy.

+ Có sự tự tin, chăm chỉ, cần cù, tự giác trong học tập và nghiên cứu

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

STT	Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra	CDR của CTĐT
<i>Về kiến thức</i>			
1	CDR1	Giải thích được bản chất, vai trò của kế toán	Ngành Kế toán, Kiểm toán: 5 Ngành Tài chính ngân hàng, Quản trị kinh doanh, Hệ thống thông tin quản lý, Kinh tế, Kinh doanh quốc tế: 4
2	CDR2	Giải thích được các nguyên tắc kế toán	Ngành Kế toán, Kiểm toán: 5 Ngành Tài chính ngân hàng, Quản trị kinh doanh, Hệ thống thông tin quản lý, Kinh tế, Kinh doanh quốc tế: 4
3	CDR3	Nắm được các yếu tố của báo cáo tài chính	Ngành Kế toán, Kiểm toán: 5 Ngành Tài chính ngân hàng, Quản trị kinh doanh, Hệ thống thông tin quản lý, Kinh

			tế, Kinh doanh quốc tế: 4
4	CDR4	Nắm vững chế độ chứng từ kế toán	Ngành Kế toán, Kiểm toán: 5,7 Ngành Tài chính ngân hàng, Quản trị kinh doanh, Hệ thống thông tin quản lý, Kinh tế, Kinh doanh quốc tế: 4
5	CDR5	Giải thích nguyên tắc ghi đơn, ghi kép	Ngành Kế toán, Kiểm toán: 5,7 Ngành Tài chính ngân hàng, Quản trị kinh doanh, Hệ thống thông tin quản lý, Kinh tế, Kinh doanh quốc tế: 4
6	CDR6	Giải thích nội dung, nguyên tắc, phương pháp tính giá các đối tượng kế toán	Ngành Kế toán, Kiểm toán: 5,7 Ngành Tài chính ngân hàng, Quản trị kinh doanh, Hệ thống thông tin quản lý, Kinh tế, Kinh doanh quốc tế: 4
7	CDR7	Trình bày nội dung, phương pháp lập báo cáo tài chính	Ngành Kế toán, Kiểm toán: 5,7 Ngành Tài chính ngân hàng, Quản trị kinh doanh, Hệ thống thông tin quản lý, Kinh tế, Kinh doanh quốc tế: 4
8	CDR8	Nắm vững nội dung, kết cấu sổ kế toán, nguyên tắc ghi sổ, chữa sổ kế toán; đặc điểm các hình thức kế toán; các mô hình tổ chức bộ máy kế toán	Ngành Kế toán, Kiểm toán: 5,7 Ngành Tài chính ngân hàng, Quản trị kinh doanh, Hệ thống thông tin quản lý, Kinh tế, Kinh doanh quốc tế: 4
<i>Về kỹ năng</i>			
9	CDR9	Nhận diện các đối tượng kế toán	Ngành Kế toán: 10, 17, 18, 19 Ngành Kiểm toán: 11, 15, 16, 17 Ngành Tài chính ngân hàng: 13, 14, 15 Ngành Quản trị kinh doanh: 13, 14, 15 Ngành Hệ thống thông tin quản lý: 16 17, 18, 19 Ngành Kinh tế: 15, 16, 17 Ngành Kinh doanh quốc tế: 14, 15, 16
10	CDR10	Phân tích ảnh hưởng của các nghiệp vụ đến các yếu tố của báo cáo tài chính	Ngành Kế toán: 10, 17, 18, 19 Ngành Kiểm toán: 11, 15, 16, 17 Ngành Tài chính ngân hàng: 13, 14, 15 Ngành Quản trị kinh doanh: 13, 14, 15 Ngành Hệ thống thông tin quản lý: 16 17, 18, 19 Ngành Kinh tế: 15, 16, 17 Ngành Kinh doanh quốc tế: 14, 15, 16
11	CDR11	Phản ánh các nghiệp vụ vào các chứng từ kế toán	Ngành Kế toán: 10, 17, 18, 19 Ngành Kiểm toán: 11, 15, 16, 17 Ngành Tài chính ngân hàng: 13, 14, 15 Ngành Quản trị kinh doanh: 13, 14, 15 Ngành Hệ thống thông tin quản lý: 16 17, 18, 19 Ngành Kinh tế: 15, 16, 17 Ngành Kinh doanh quốc tế: 14, 15, 16
12	CDR12	Định khoản kế toán một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh	Ngành Kế toán: 10, 17, 18, 19 Ngành Kiểm toán: 11, 15, 16, 17 Ngành Tài chính ngân hàng: 13, 14, 15

			Ngành Quản trị kinh doanh: 13, 14, 15 Ngành Hệ thống thông tin quản lý: 16 17, 18, 19 Ngành Kinh tế: 15, 16, 17 Ngành Kinh doanh quốc tế: 14, 15, 16
13	CĐR13	Lập Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh	Ngành Kế toán: 10, 17, 18, 19 Ngành Kiểm toán: 11, 15, 16, 17 Ngành Tài chính ngân hàng: 13, 14, 15 Ngành Quản trị kinh doanh: 13, 14, 15 Ngành Hệ thống thông tin quản lý: 16 17, 18, 19 Ngành Kinh tế: 15, 16, 17 Ngành Kinh doanh quốc tế: 14, 15, 16
14	CĐR14	Sử dụng bảng tính excel phục vụ công việc kế toán ở mức cơ bản	Ngành Kế toán: 10, 17, 18, 19 Ngành Kiểm toán: 11, 15, 16, 17 Ngành Tài chính ngân hàng: 13, 14, 15 Ngành Quản trị kinh doanh: 13, 14, 15 Ngành Hệ thống thông tin quản lý: 16 17, 18, 19 Ngành Kinh tế: 15, 16, 17 Ngành Kinh doanh quốc tế: 14, 15, 16
15	CĐR15	Tiếp cận các kênh thông tin, tra cứu các tài liệu cần thiết	Ngành Kế toán: 10, 17, 18, 19 Ngành Kiểm toán: 11, 15, 16, 17 Ngành Tài chính ngân hàng: 13, 14, 15 Ngành Quản trị kinh doanh: 13, 14, 15 Ngành Hệ thống thông tin quản lý: 16 17, 18, 19 Ngành Kinh tế: 15, 16, 17 Ngành Kinh doanh quốc tế: 14, 15, 16
16	CĐ16	Truyền đạt thông tin: kỹ năng làm việc nhóm, có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, đàm phán, ...	Ngành Kế toán: 17, 18, 19 Ngành Kiểm toán: 15, 16, 17 Ngành Tài chính ngân hàng: 13, 14, 15 Ngành Quản trị kinh doanh: 13, 14, 15 Ngành Hệ thống thông tin quản lý: 16 17, 18, 19 Ngành Kinh tế: 15, 16, 17 Ngành Kinh doanh quốc tế: 14, 15, 16
Năng lực tự chủ và trách nhiệm (thái độ)			
17	CĐR17	Tham gia thảo luận tích cực, đóng góp ý kiến để hoàn thiện kiến thức của mình	Ngành Kế toán: 22, 23, 24, 25 Ngành Kiểm toán: 20, 21, 22, 23 Ngành Tài chính ngân hàng: 18, 19, 20, 21 Ngành Quản trị kinh doanh: 18, 19, 20, 21 Ngành Hệ thống thông tin quản lý: 21, 22, 23, 24 Ngành Kinh tế, Kinh doanh quốc tế: 20, 21, 22, 23
18	CĐR18	Nhận thức đúng đắn về đạo đức vai trò nghề nghiệp kế toán trong hoạt động kinh tế; sự cần thiết của tính trung thực, khách quan của	Ngành Kế toán: 22, 23, 24, 25 Ngành Kiểm toán: 20, 21, 22, 23 Ngành Tài chính ngân hàng: 18, 19, 20, 21 Ngành Quản trị kinh doanh: 18, 19, 20, 21 Ngành Hệ thống thông tin quản lý: 21, 22,

		số liệu kế toán	23, 24 Ngành Kinh tế, Kinh doanh quốc tế: 20, 21, 22, 23
19	CĐR19	Tích cực, nhiệt tình trong công việc, với cuộc sống, đương đầu với mọi thách thức	Ngành Kế toán: 22, 23, 24, 25 Ngành Kiểm toán: 20, 21, 22, 23 Ngành Tài chính ngân hàng: 18, 19, 20, 21 Ngành Quản trị kinh doanh: 18, 19, 20, 21 Ngành Hệ thống thông tin quản lý: 21, 22, 23, 24 Ngành Kinh tế, Kinh doanh quốc tế: 20, 21, 22, 23
20	CĐR20	Có ý thức, thái độ tôn trọng đồng nghiệp trong nội bộ doanh nghiệp, có ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, trách nhiệm công dân	Ngành Kế toán: 22, 23, 24, 25 Ngành Kiểm toán: 20, 21, 22, 23 Ngành Tài chính ngân hàng: 18, 19, 20, 21 Ngành Quản trị kinh doanh: 18, 19, 20, 21 Ngành Hệ thống thông tin quản lý: 21, 22, 23, 24 Ngành Kinh tế, Kinh doanh quốc tế: 20, 21, 22, 23
21	CĐR21	Thái độ trung thực, cẩn thận và tuân thủ chế độ, nguyên tắc, chuẩn mực kế toán trong quá trình thực hiện công tác kế toán.	Ngành Kế toán: 22, 23, 24, 25 Ngành Kiểm toán: 20, 21, 22, 23 Ngành Tài chính ngân hàng: 18, 19, 20, 21 Ngành Quản trị kinh doanh: 18, 19, 20, 21 Ngành Hệ thống thông tin quản lý: 21, 22, 23, 24 Ngành Kinh tế, Kinh doanh quốc tế: 20, 21, 22, 23
22	CĐR22	Có ý thức, thái độ ứng xử nhanh nhẹn và xử tốt những nghiệp vụ kinh tế, tình huống xảy ra trong doanh nghiệp. Thích ứng nhanh với môi trường kinh doanh	Ngành Kế toán: 22, 23, 24, 25 Ngành Kiểm toán: 20, 21, 22, 23 Ngành Tài chính ngân hàng: 18, 19, 20, 21 Ngành Quản trị kinh doanh: 18, 19, 20, 21 Ngành Hệ thống thông tin quản lý: 21, 22, 23, 24 Ngành Kinh tế, Kinh doanh quốc tế: 20, 21, 22, 23

6. Phương pháp và phương tiện giảng dạy:

6.1. Phương pháp giảng dạy:

Phương pháp thuyết trình; Phương pháp Discussion Group (phương pháp thảo luận nhóm); Phương pháp mô phỏng; Phương pháp case-study (phương pháp nghiên cứu tình huống); Phương pháp minh họa; Phương pháp miêu tả, làm mẫu.

6.2. Phương tiện giảng dạy:

- Giảng đường đảm bảo 2 sinh viên/1 bàn, có đủ ánh sáng
- Bảng phấn
- Máy tính
- Máy chiếu
- Hệ thống âm thanh

7. Thang điểm đánh giá:

Giảng viên đánh giá theo thang điểm 10, Phòng Quản lý đào tạo sẽ quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 để phục vụ cho việc xếp loại trung bình học kỳ, trung bình tích lũy và xét học vụ.

8. Phương pháp và nội dung đánh giá

(Theo Quy chế đào tạo hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 212/QĐ-ĐHTCQTKD ngày 14/5/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính-Quản trị kinh doanh).

Loại hình		Nội dung đánh giá	Mô tả cách thực hiện	CDR	Trọng số
Điểm chuyên cần		Nhận thức, thái độ tham gia lớp học	- Sinh viên đi học đầy đủ: Từ 9 đến 10 điểm - Sinh viên vắng từ 20% trở xuống: Từ 5 đến 8 điểm - Sinh viên vắng trên 20%: không được thi, không chấm điểm Giảng viên kết hợp với thái độ học tập của sinh viên để cho theo khung ở trên	CDR1 đến CDR22	10%
	Đánh giá quá trình	(1)	Kiểm tra thường xuyên lần 1	Tự luận	CDR1 đến CDR7, CDR9 Đến CDR22
(2)		Kiểm tra giữa kỳ	Tự luận	CDR1 đến CDR22	
(3)		Kiểm tra thường xuyên lần 2	Tự luận	CDR1 đến CDR7, CDR9 Đến CDR22	
Điểm thi cuối kỳ			Tự luận	CDR1 đến CDR22	70%
				Tổng:	100%

9. Tài liệu học tập và tham khảo:

9.1. Tài liệu học tập bắt buộc:

- Giáo trình nguyên lý kế toán Học viện tài chính- Xuất bản năm 2009

9.2. Tài liệu tham khảo:

1. Đề cương bài giảng môn Nguyên lý kế toán của trường Đại học Tài chính
- Quản trị kinh doanh
2. Luật kế toán - Ban hành năm 2015

10. Thông tin giảng viên giảng dạy:

10.1. Giảng viên 1:

- Họ tên: Nguyễn Thanh Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Trưởng bộ môn, tiến sỹ
- Số điện thoại: 0982533688 Email: huyenkhoakt@gmail.com

10.2. Giảng viên 2:

- Họ tên: Nguyễn Hải Hà
- Chức danh, học hàm, học vị: Phó trưởng phụ trách khoa, Thạc sỹ
- Số điện thoại: 0966388366 Email: hanguyen22668@gmail.com

10.3. Giảng viên 3:

- Họ tên: Lê Hồng Kỳ
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Số điện thoại: 0915931069 Email: Kyanhle2005@gmail.com

10.4. Giảng viên 4:

- Họ tên: Bùi Thị Vân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Số điện thoại: 0915931069 Email: vantcqtgd@gmail.com

10.5. Giảng viên 5:

- Họ tên: Trần Thị Thúy
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Số điện thoại: 0388122128 Email: Thuy.612@gmail.com

10.6. Giảng viên 6:

- Họ tên: Nguyễn Thị Đào

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Số điện thoại: 0985881068 Email: daonguyen2110@gmail.com

10.7. Giảng viên 7:

- Họ tên: Đào Thị Hằng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Số điện thoại: 0973886190 Email: Daohang.221190@gmail.com

10.8. Giảng viên 8:

- Họ tên: Nguyễn Thị Phương Hoa
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Số điện thoại: 0389941894 Email: phuonghoa.21.06.hvtc@gmail.com

10.9. Giảng viên 9:

- Họ tên: Nguyễn Thị Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Số điện thoại: 0966290377 Email: Nghuyen.lh@gmail.com

11. Nội dung và phân bổ thời gian:

Nội dung	Phân bổ thời gian				Tổng cộng
	Lý thuyết	Thực hành	Bài tập, thảo luận	Tự học, tự nghiên cứu	
Chương 1: Tổng quan về kế toán	5		1	12	18
Chương 2: Các yếu tố cơ bản của BCTC	5		1	12	18
Chương 3: Các phương pháp kế toán	11		10	44	65
Chương 4: Sổ KT và hình thức KT	6		3	18	27
Chương 5: Tổ chức công tác KT	1		2	6	9
Tổng số	28		17	90	135

12. Lịch trình tổ chức dạy học cụ thể:

Tuần 1:

Bài 1 (Tiết 1-3):

Chương 1: Tổng quan về kế toán

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết tín chỉ	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết	3	Chương 1: Tổng quan về kế toán 1.1 Sự hình thành và phát triển KT 1.1.1.Sự hình thành kế toán. 1.1.2. Cách tiếp cận và định nghĩa kế toán 1.1.3. Quá trình phát triển kế toán hiện đại 1.1.4. Các loại kế toán	TL học tập: từ trang 5 - 25	CĐR1 CĐR15 CĐR16 CĐR17 CĐR18 CĐR19 CĐR20 CĐR21 CĐR22
Tự học, tự nghiên cứu	6	-Những nội dung trên - Đọc trước tài liệu cho bài sau	TL học tập: từ trang 5 - 25 TL tham khảo: tài liệu số 1(từ trang 5- 22)	Như trên

Tuần 2:

Bài 2 (Tiết 1-3)

Chương 1: Tổng quan về kế toán

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết tín chỉ	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết	3	Chương 1: Tổng quan về kế toán 1.2. Các khái niệm và nguyên tắc cơ bản của khoa học KT 1.2.1. Các khái niệm cơ bản của khoa học kế toán. 1.2.2. Các nguyên tắc kế toán cơ bản của khoa học kế toán 1.3. Đối tượng sử dụng thông tin	TL học tập: từ trang 25 - 44	CĐR1 CĐR2 CĐR15 CĐR16 CĐR17 CĐR18 CĐR19 CĐR20

		kế toán 1.3.1. Nhà quản lý đơn vị 1.3.2. Chủ sở hữu 1.3.3. Chủ nợ 1.3.4. Chính phủ 1.3.5. Các đối tượng khác 1.4. Vai trò của kế toán trong hệ thống quản lý kinh tế 1.5. Yêu cầu đối với thông tin kế toán 1.5.1. Tính thích hợp 1.5.2. Tính tin cậy 1.5.3. Tính có thể so sánh		CĐR21 CĐR22
Tự học, tự nghiên cứu	6	-Những nội dung trên -Đọc trước tài liệu cho bài sau	TL học tập: từ trang 25 - 44 TL tham khảo: TL số 1(từ trang 22-26), TL 2,	Như trên

Tuần 3:

Bài 3 (Tiết 1-3)

Chương 2: Các yếu tố cơ bản của BCTC

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết tín chỉ	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết	3	Chương 2: Các yếu tố cơ bản của BCTC 2.1. BCTC và các lý thuyết KT về mục đích cung cấp thông tin 2.1.1. Báo cáo tài chính 2.1.2. Các trường phái lý thuyết kế toán về mục đích cung cấp thông tin 2.2. Các yếu tố của BCTC 2.2.1. Xác định yếu tố của BCTC 2.2.2. Tài sản 2.2.3. Nợ phải trả	TL học tập: từ trang 45 - 63	CĐR1 CĐR2 CĐR3 CĐR9 CĐR15 CĐR16 CĐR17 CĐR18 CĐR19 CĐR20 CĐR21 CĐR22
Tự học, tự nghiên cứu	6	-Những nội dung trên -Đọc trước tài liệu cho bài sau	TL học tập: từ trang 45 – 63	Như trên

Tuần 4:**Bài 4 (Tiết 1-3)****Chương 2: Các yếu tố cơ bản của BCTC**

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết tín chỉ	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thực hành	2	Chương 2: Các yếu tố cơ bản của BCTC 2.2. Các yếu tố của BCTC 2.2.4. Vốn chủ sở hữu 2.2.5. Thu nhập 2.2.6. Chi phí 2.2.7. Kết quả hoạt động 2.2.8. Môi quan hệ các yếu tố trên BCTC 2.3. Ảnh hưởng của các nghiệp vụ kinh tế đến các yếu tố BCTC	TL học tập: từ trang 63-82	CĐR1 CĐR2 CĐR3 CĐR9 CĐR15 CĐR16 CĐR17 CĐR18 CĐR19 CĐR20 CĐR21 CĐR22
Tự học, tự nghiên cứu	6	-Những nội dung trên - Đọc trước tài liệu cho bài sau	TL học tập: từ trang 63-82	Như trên

Tuần 5:**Bài 5 (Tiết 1-3)****Chương 3: Các phương pháp kế toán**

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết tín chỉ	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thực hành	3	Chương 3: Các phương pháp kế toán 3.1. Hệ thống các phương pháp KT 3.2. Phương pháp CTKT 3.2.1. Nội dung và ý nghĩa của phương pháp chứng từ kế toán	TL học tập: từ trang 83-100	CĐR1 CĐR2 CĐR4 CĐR6 CĐR11

		<p>3.2.2. Các loại chứng từ kế toán</p> <p>3.2.3. Những yếu tố của chứng từ kế toán</p> <p>3.2.4. Trình tự xử lý và luân chuyển chứng từ kế toán</p> <p>3.3. Phương pháp tính giá</p> <p>3.3.1. Nội dung và ý nghĩa của phương pháp tính giá</p> <p>3.3.2. Các loại giá chủ yếu được sử dụng trong phương pháp tính giá</p>		<p>CĐR15</p> <p>CĐR16</p> <p>CĐR17</p> <p>CĐR18</p> <p>CĐR19</p> <p>CĐR20</p> <p>CĐR21</p> <p>CĐR22</p>
Tự học, tự nghiên cứu	6	<p>- Những nội dung trên</p> <p>- Đọc trước tài liệu cho bài sau</p>	<p>TL học tập: từ trang 83-100</p> <p>TL tham khảo: TL số 1 (từ trang 39-50, từ trang 89-96)</p>	Như trên

Tuần 6:

Bài 6 (Tiết 1-3)

Chương 3: Các phương pháp kế toán

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết tín chỉ	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thực hành	2	<p>Chương 3: Các phương pháp kế toán</p> <p>3.4. Phương pháp TKKT</p> <p>3.4.1. Nội dung, ý nghĩa của phương pháp tài khoản kế toán</p> <p>3.4.2. TKKT và kết cấu chung của TKKT</p>	TL học tập: từ trang 100-111	<p>CĐR1</p> <p>CĐR2</p> <p>CĐR3</p> <p>CĐR9</p> <p>CĐR15</p> <p>CĐR16</p> <p>CĐR17</p> <p>CĐR18</p> <p>CĐR19</p> <p>CĐR20</p> <p>CĐR21</p> <p>CĐR22</p>
Tự học, tự nghiên cứu	6	<p>- Những nội dung trên</p> <p>- Đọc trước tài liệu cho bài sau</p>	<p>TL học tập: từ trang 100-111</p> <p>TL tham khảo: TL số 1</p>	Như trên

Tuần 7:**Bài 7 (Tiết 1-3)****Chương 3: Các phương pháp kế toán**

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết tín chỉ	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thực hành	2	Chương 3: Các phương pháp kế toán 3.4. Phương pháp TKKT 3.4.3. Cách ghi chép, phản ánh nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào TKKT 3.4.4. Kiểm tra, đối chiếu số liệu ghi chép vào các TKKT	TL học tập: từ trang 112-132	CĐR1 CĐR2 CĐR3 CĐR5 CĐR9 CĐR10 CĐR12 CĐR15 CĐR16 CĐR17 CĐR18 CĐR19 CĐR20 CĐR21 CĐR22
Tự học, tự nghiên cứu	6	-Những nội dung trên - Đọc trước tài liệu cho bài sau	TL học tập: từ trang 112-132 TL tham khảo: TL số 1 (từ trang 55-88)	Như trên

Tuần 8:**Bài 8 (Tiết 1-3)****Chương 3: Các phương pháp kế toán**

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết tín chỉ	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thực hành	3	Chương 3: Các phương pháp kế toán 3.5. Phương pháp tổng hợp CĐKT 3.5.1. Nội dung, ý nghĩa của phương pháp tổng hợp cân đối kế toán 3.5.2. Nguyên tắc chung xây dựng các báo cáo kế toán 3.5.3. Yêu cầu và công việc chuẩn bị khi lập các báo cáo kế toán 3.5.4. Bảng Cân đối kế toán	TL học tập: từ trang 132-142	CĐR1 CĐR2 CĐR3 CĐR7 CĐR13 CĐR14 CĐR15 CĐR16 CĐR17 CĐR18 CĐR19 CĐR20 CĐR21 CĐR22
Tự học, tự nghiên cứu	6	Những nội dung trên	TL học tập: từ trang 132-142 TL tham khảo: TL số 1	Như trên

Tuần 9:**Bài 9 (Tiết 1-3)****Chương 3: Các phương pháp kế toán**

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thực hành	3	3.5. Phương pháp tổng hợp CĐKT 3.5.1. Nội dung, ý nghĩa của	TL học tập: từ trang 142-147	CĐR1 CĐR2

		<p>phương pháp tổng hợp cân đối kế toán</p> <p>3.5.2. Nguyên tắc chung xây dựng các báo cáo kế toán</p> <p>3.5.3. Yêu cầu và công việc chuẩn bị khi lập các báo cáo kế toán</p> <p>3.5.4. Bảng Cân đối kế toán</p> <p>3.5.5. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh</p>		<p>CĐR3</p> <p>CĐR7</p> <p>CĐR13</p> <p>CĐR14</p> <p>CĐR15</p> <p>CĐR16</p> <p>CĐR17</p> <p>CĐR18</p> <p>CĐR19</p> <p>CĐR20</p> <p>CĐR21</p> <p>CĐR22</p>
Tự học, tự nghiên cứu	6	<p>- Những nội dung trên</p> <p>- Đọc trước tài liệu cho bài sau</p>	<p>TL học tập: từ trang 142-147</p> <p>TL tham khảo: TL số 1 (từ trang 145-158)</p>	Như trên

Tuần 10:

Bài 10 (Tiết 1-3)

Chương 3: Các phương pháp kế toán.

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thực hành	3	<p>3.6. Vận dụng hệ thống các phương pháp KT để HTKT các quá trình KD</p> <p>3.6.1. Vận dụng hệ thống các PP kế toán hạch toán quá trình mua hàng</p> <p>3.6.2. Vận dụng hệ thống các PPKT hạch toán quá trình sản xuất</p>	TL học tập: từ trang 148-164	<p>CĐR1</p> <p>CĐR2</p> <p>CĐR3</p> <p>CĐR5</p> <p>CĐR6</p> <p>CĐR9</p> <p>CĐR10</p> <p>CĐR12</p> <p>CĐR15</p> <p>CĐR16</p> <p>CĐR17</p> <p>CĐR18</p>

				CDR19 CDR20 CDR21 CDR22
Tự học, tự nghiên cứu	6	Những nội dung trên (Nội dung, kết cấu các tài khoản kế toán liên quan, PP hạch toán các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu) - Đọc trước tài liệu cho bài sau	TL học tập: từ trang 148 - 164 TL tham khảo: TL số 1 (Từ trang 99-123)	Như trên

Tuần 11:

Bài 11 (Tiết 1-3)

Chương 3: Các phương pháp kế toán (tiếp)

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thực hành	3	3.6.3. Vận dụng các phương pháp kế toán hạch toán quá trình bán hàng	TL học tập: từ trang 165- 186	CDR1 CDR2 CDR3 CDR7 CDR13 CDR14 CDR16 CDR17 CDR18 CDR19 CDR20 CDR21 CDR22
Tự học, tự nghiên cứu	0	Những nội dung trên (Nội dung, kết cấu TK liên quan, PP hạch toán các nghiệp vụ chủ yếu) - Đọc trước tài liệu cho bài sau	TL học tập: từ trang 165-186 TL tham khảo: TL số 1 (từ trang 124-143)	Như trên

Tuần 12:**Bài 12 (Tiết 1-3)****Chương 4: Sổ kế toán và hình thức kế toán**

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thực hành	3	4.1. Sổ kế toán 4.1.1. Khái niệm sổ kế toán 4.1.2. Các loại sổ kế toán 4.1.3. Quy trình mở, ghi sổ, khóa sổ và chữa sổ kế toán.	TL học tập: từ trang 187-212	CDR1 CDR2 CDR3 CDR8 CDR15 CDR16 CDR17 CDR18 CDR19 CDR20 CDR21 CDR22
Tự học, tự nghiên cứu	6	- Những nội dung trên - Hệ thống pháp lý kế toán - Đọc trước tài liệu cho bài sau	TL học tập: từ trang 187-212 TL tham khảo: TL số 1 (từ trang 159-171)	Như trên

Tuần 13:**Bài 13 (Tiết 1-3)****Chương 4: Sổ kế toán và hình thức kế toán.**

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thực hành	3	4.2. Hình thức kế toán 4.2.1. Khái niệm hình thức kế toán	TL học tập: từ trang 212-218	CDR1 CDR2 CDR3 CDR8 CDR15

				CDR16 CDR17 CDR18 CDR19 CDR20 CDR21 CDR22
Tự học, tự nghiên cứu	0	- Những nội dung trên - Đọc trước tài liệu cho bài sau	TL học tập: từ trang 212-218 TL tham khảo: TL số 1 (Từ trang 172-177)	Như trên

Tuần 14:

Bài 14 (Tiết 1-3)

Chương 4: Sổ kế toán và hình thức kế toán.

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thực hành	3	4.2.2. Các hình thức kế toán	TL học tập: từ trang 219-248	CDR1 CDR2 CDR3 CDR8 CDR15 CDR16 CDR17 CDR18 CDR19 CDR20 CDR21 CDR22
Tự học, tự nghiên cứu	0	Những nội dung trên - Đọc trước tài liệu cho bài sau	TL học tập: từ trang 219-248 TL tham khảo: TL số 1 (từ trang 178-184)	Như trên

Tuần 15:**Bài 15 (Tiết 1-3)****Chương 5: Tổ chức công tác kế toán**

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thực hành	3	<p>5.1. Nội dung công việc kế toán ở các đơn vị</p> <p>5.2. Ý nghĩa, yêu cầu và nhiệm vụ tổ chức công tác kế toán</p> <p>5.2.1. Ý nghĩa của tổ chức công tác kế toán</p> <p>5.2.2. Yêu cầu và nhiệm vụ của tổ chức công tác kế toán</p> <p>5.2.3. Nhiệm vụ của tổ chức công tác kế toán</p> <p>5.3. Nội dung tổ chức công tác kế toán</p> <p>5.3.1. Tổ chức hệ thống CTKT và công tác hạch toán ban đầu</p> <p>5.3.2. Tổ chức vận dụng hệ thống TKKT</p> <p>5.3.3. Tổ chức lựa chọn hình thức kế toán</p> <p>5.3.4. Tổ chức hệ thống báo cáo kế toán</p> <p>5.3.5. Tổ chức bộ máy kế toán</p> <p>5.3.6. Tổ chức thực hiện kiểm tra kế toán nội bộ</p> <p>5.3.7. Tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kế toán.</p>	TL học tập: từ trang 249-270	CĐR1 CĐR2 CĐR3 CĐR8 CĐR15 CĐR16 CĐR17 CĐR18 CĐR19 CĐR20 CĐR21 CĐR22
Tự học, tự nghiên cứu	0	<ul style="list-style-type: none"> - Những nội dung trên - Ôn toàn bộ nội dung của học phần 	TL học tập: từ trang 249-270 TL tham khảo: TL số 1 (từ trang 185-192)	Như trên

TRƯỞNG KHOA**TRƯỞNG BỘ MÔN****GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN****Ths. Nguyễn Hải Hà****TS. Nguyễn Thanh Huyền****Ths. Đào Thị Hằng**

